TÒA ÁN B DÂN **THÀNH PHỐ HN** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST Ngày: 11-03-2021 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

B DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN B DÂN THÀNH PHỐ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm B dân:

Bà Trương Thị Bé Sáu;

Bà Ngô Thị Diễm Thúy;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Kim Lài, Thư ký Tòa án B dân thành phố HN.

- ***Đại diện Viện kiểm sát B dân thành phố HN tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Ngọc A - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án B dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khóm 1, phường E, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Thành B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khóm C, phường D, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim A trình bày:* Vào năm 2003 chị và anh Huỳnh Thành B cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban B dân thị trấn HN (này là Ủy ban B dân phường E). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên B do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cải vả. Nay tình

cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn B không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

+ Về hôn B: Chị A yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thành B.

+ Về con chung: có 2 con chung tên Huỳnh T, sinh năm 2004 và Huỳnh Nhật Q, sinh năm 2009, hiện hai con đang sống với chị. Chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Thành B không có mặt tại Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát B dân thành phố HN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: *Về hôn B*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim A. *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Kim A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh T, sinh năm 2004 và Huỳnh Nhật Q, sinh năm 2009, anh B không cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu. Về tài sản chung, không có. Về nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Huỳnh Thành B vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản cho anh B, nhưng anh B vẫn không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa ngày 25/02/2021, anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án hoãn phiên tòa và tống đạt hợp lệ cho anh B. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 11/03/2021) anh B tiếp tục vắng mặt không có lý do. Chị Huỳnh Thị Kim A yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh B và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xét xử vắng mặt anh B. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Thành B.

[2] *Về nội dung vụ án*:

- Về hôn B: Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim A về việc yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Thành B, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Huỳnh Thị Kim A và anh Huỳnh Thành B cưới nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 chị A và anh B thường xảy ra mâu thuẫn, cự cải nhau, mặc dù cố hàn gắn, nhưng không được, nguyên B bất đồng quan điểm, từ đó tình cảm vợ chồng không còn sống chung và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Do anh B không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ chị A cung cấp. Xét thấy, tình cảm giữa anh chị không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn B không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim A.

- Về con chung: có 2 con chung tên Huỳnh T, sinh năm 2004 và Huỳnh Nhật Q, sinh năm 2009, hiện hai con đang sống với chị A. Chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Xét thấy, mặc dù anh B không có ý kiến gửi cho Tòa án, nhưng xét thấy hiện nay hai cháu đang sống chung với chị A, cuộc sống mẹ con đang ổn định, hai cháu được đi học và sinh hoạt bình thường như bao đứa trẻ khác. Mặt khác theo ý kiến của hai cháu nguyện vọng cũng muốn sống với mẹ. Do đó, giao hai cháu Tài và Q cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị A cam kết tài sản chung vợ chồng không có, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị A cam kết vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim A phải chịu tiền án phí hôn B gia đình theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát B dân thành phố HN đề nghị: Về hôn B: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim A. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kim A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh T, sinh năm 2004 và Huỳnh Nhật Q, sinh năm 2009, anh B không cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu. Về tài sản chung, không có. Về nợ chung: không có. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát B dân thành phố HN là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn B và gia đình.

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn B: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim A. Chị Huỳnh Thị Kim A được ly hôn với anh Huỳnh Thành B.

2/ Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kim A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh T, sinh năm 2004 và Huỳnh Nhật Q, sinh năm 2009. Anh Huỳnh Thành B không cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu. Chị A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Chị A cam kết tài sản chung vợ chồng không có, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Chị A cam kết vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Kim A chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn B gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0001490 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HN. Chị A không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm